TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – TÂY NINH** TỈNH TÂY NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2025/QĐST-HNGĐ	*Tây Ninh, ngày 30 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Vụ.

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Như Ý

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Tây Ninh tham gia phiên họp: Ông Võ Đông Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 58/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2025 về việc "*Xác định cha cho con*", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 63/2025/QĐST-VHNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Bùi Ngọc T, sinh năm 1996; Địa chỉ: đường N, tổ H, khu phố A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp H, xã M, tỉnh Kiên Giang (xin vắng mặt).
- Bà Thái Thị Ngọc H, sinh năm 1991; Địa chỉ: Ấp B, xã H, tỉnh Tây Ninh (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 10/7/2025 và bản tự khai của người yêu cầu là ông Bùi Ngọc T trình bày như sau:

Vào năm 2019, ông có chung sống như vợ chồng với bà Thái Thị Ngọc H nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống với bà H thì có sinh một người con tên Huỳnh Hiếu M, sinh ngày 30/7/2019. Do vào thời điểm đó, bà H với ông Huỳnh Văn L là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn nhưng đã ly thân chưa được cơ quan có thẩm quyền giải quyết việc ly hôn nên ông L đã khai sinh

cháu H1 M mang họ Huỳnh vào ngày 09/8/2019 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. Ngày 02/6/2020, ông Huỳnh Văn L và bà Thái Thị Ngọc H ly hôn theo Quyết định số 266/2020/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa. Để đảm bảo về mối quan hệ huyết thống cháu Huỳnh Hiểu M là con ruột của ông Bùi Ngọc T nên bà H có liên hệ với Trung tâm A để tiến hành giám định ADN của ông Bùi Ngọc T với cháu Huỳnh Hiểu M. Tại kết luận ngày 24/3/2021 của Công ty TNHH A thì ADN ký hiệu Bùi Ngọc T và ADN ký hiệu Huỳnh Hiểu M có mối quan hệ huyết thống cha – con với tần suất 99,9999853% nên ông T yêu cầu Tòa án tuyên bố Bùi Ngọc T với cháu Huỳnh Hiểu M có quan hệ huyết thống cha con.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thái Thị Ngọc H trình bày tại bản tự khai ngày 18/7/2025 như sau: Vào năm 2019, bà và ông Bùi Ngọc T quen biết, chung sống với nhau và có 01 người con chung là cháu Huỳnh Hiểu M, sinh ngày 30/7/2019. Tuy nhiên vào thời điểm bà và ông T chung sống với nhau thì bà và ông Huỳnh Văn L vẫn còn là vợ chồng hợp pháp nên khi khai sinh cháu Hiểu M thì trong giấy khai sinh vẫn ghi tên cha là ông Huỳnh Văn L. Bà thống nhất với kết quả giám định ADN ngày 24/3/2021 của Công ty TNHH A và xác định cháu Huỳnh Hiểu M là con đẻ của ông Bùi Ngọc T nên không có yêu cầu hay ý kiến khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn L trình bày tại bản tự khai ngày 18/7/2025 như sau: Ông thống nhất lời trình bày của ông T và bà H là chính xác. Cháu Huỳnh Hiểu M, sinh ngày 30/7/2019 được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa ông với bà H nên giấy khai sinh của cháu Hiểu M có ghi tên cha là Huỳnh Văn L nhưng thực tế cháu M không phải là con ruột của ông với bà H. Ông L không có yêu cầu xét nghiệm ADN để xác định cháu M là con ruột của ông và thống nhất với kết quả giám định ADN ngày 24/3/2021 của Công ty TNHH A và xác định cháu Huỳnh Hiểu M là con để của ông Bùi Ngọc T với bà Thái Thị Ngọc H nên không có yêu cầu hay ý kiến khác trong vụ án.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Tây Ninh phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự như sau:

Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự có mặt đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý cho đến thời điểm tiến hành phiên họp.

Căn cứ vào kết luận giám định ADN ngày 24/3/2021 của Công ty TNHH A và sự thừa nhận của các đương sự là cháu Huỳnh Hiểu M, sinh ngày 30/7/2025 là con đẻ của ông Bùi Ngọc T. Đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Ngọc

T và xác định ông Bùi Ngọc T với cháu Huỳnh Hiểu M có mối quan hệ huyết thống cha con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa nhận định:

[1]. Ông Bùi Ngọc T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Bùi Ngọc T với cháu Huỳnh Hiểu M, sinh ngày 30/7/20219 có mối quan hệ huyết thống cha con. Căn cứ theo các khoản 10 Điều 29, Điều 35, Điều 39 và Điều 376 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và các Điều 90, Điều 101, Điều 102 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tố tụng là "*Yêu cầu xác định cha cho con*", nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo thủ tục sơ thẩm.

[2]. Theo sự thừa nhận của bà Thái Thị Ngọc H mẹ ruột cháu M và ông Huỳnh Văn L xác nhận cháu Huỳnh Hiểu M là con đẻ của ông Bùi Ngọc T và thống nhất yêu cầu của ông Bùi Ngọc T về việc tuyên bố ông Bùi Ngọc T với cháu Huỳnh Hiểu M có mối quan hệ huyết thống cha con.

[3] Theo kết luận giám định ADN ngày 24/3/2021 của Công ty TNHH A thì ADN ký hiệu Bùi Ngọc T và ADN ký hiệu Huỳnh Hiểu M có mối quan hệ huyết thống cha – con với tần suất 99,9999853%.

[4] Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định ông Bùi Ngọc T với cháu Huỳnh Hiểu M có mối quan hệ huyết thống cha con. Do đó, yêu cầu của ông Bùi Ngọc T tuyên bố ông Bùi Ngọc T với cháu Huỳnh Hiểu M có mối quan hệ huyết thống cha con và ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên họp là có căn cứ pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 29, Điều 48, Điều 149, Điều 370, Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 90, Điều 101 và Điều 102 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Ngọc T về việc yêu cầu Toà án tuyên bố Bùi Ngọc T với cháu Huỳnh Hiểu M có mối quan hệ huyết thống cha con.

Tuyên bố: ông Bùi Ngọc T với cháu Huỳnh Hiểu M, sinh ngày 30/7/2019 theo giấy khai sinh do UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Long An cấp ngày 08/8/2019 có mối quan hHệ huyết thống cha con.

2. Ông Bùi Ngọc T thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí theo điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Tây Ninh;
- UBND xã Hòa Khánh, tỉnh Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Vụ